

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 16 - 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thành – Nghề nghiệp: Giáo viên, nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Nhơn Nghĩa A.

Bà Trương Ngọc Diệp – Nghề nghiệp: Bác sĩ, nơi công tác: Trung tâm y tế huyện Châu Thành A.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn V, sinh năm: 1972 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp 4, xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị D; có vợ tên Nguyễn Thị PT, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991 nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hồ Lê MS, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2006; nơi cư trú: Ấp 4, xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hồ Trương M (là cha ruột) – sinh năm: 1967, nơi cư trú: Ấp 4, xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phan Long Hải – là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị D; nơi cư trú: Ấp 4, xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 25/02/2018, sau khi có uống rượu, bia; bị cáo V đi qua nhà ông Hồ Trương M tại ấp 4, thị trấn 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mục đích rủ ông M nhậu. Khi đến nơi thì ông M vắng nhà còn lại một mình Hồ Lê MS là con gái ông M đang ngủ nên V nảy sinh ý định dâm ô đối với Hồ Lê MS, V đi vào phòng và đến giường nơi S đang ngủ, giờ mùng chui vào, S đang nằm quay mặt vào phía trong nên V khom người hôn lên má và môi S, S tỉnh dậy xô V ra. V dùng tay trái nắm hai tay của S và dùng tay phải định kéo áo của S lên thì S phản kháng kéo áo xuống, V tiếp tục dùng tay bóp vào hai vú của S từ bên ngoài áo, sau đó tiếp tục dùng tay kéo quần của S xuống nhưng S kéo quần lên được nên V dùng tay sờ vào vùng bộ phận sinh dục của S bên ngoài quần. Lúc này, S dùng chân đạp V ra làm V té xuống đất nên V lấy trong túi quần tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho S nhưng S không lấy nên V để tiền trên giường và ra về, khoảng 16 giờ cùng ngày, S kể lại cho ông M nghe toàn bộ sự việc.

Đến khoảng 08 giờ S ngày 26/02/2018, V tiếp tục đi sang nhà của ông M, ông M cũng vắng nhà nên V đi vào phòng nơi S đang ngủ hôn vào má và môi S và dùng tay bóp vào hai vú của S bên ngoài áo thì S kêu "cha ơi, cha ơi" nên V sợ bỏ ra về. Sau đó S kể lại cho ông M nghe và ông M đến Công an xã 7 để trình báo sự việc.

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ gồm: 01 tờ tiền Việt Nam loại polime mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), số seri MO 10007950.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 02/CN-TTYT ngày 26/02/2018 của Trung tâm y tế huyện Châu Thành A thể hiện: Màng trinh (của Hồ Lê MS) không rách, không xây sát, không thương tích.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-HCTA ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo V. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Dung mẹ bị cáo và bị cáo đã thỏa thuận với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại bồi thường số tiền 40.000.000 đồng xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, số seri MO 10007950 bị cáo khai tự cho không nhằm lợi ích vật chất của bị hại nhưng bị hại không lấy và bị thu giữ. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và đồng ý tịch thu sung công quỹ Nhà nước nên đề nghị chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Phan Long Hải: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát; quá trình điều tra bị hại và người đại diện hợp pháp cũng đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ thấp nhất và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét; về vật chứng bị cáo yêu cầu sung công quỹ nên đề nghị ghi nhận.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Trương M về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ thấp nhất cho bị cáo V hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình bị cáo; về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận xong không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D: Đối với số tiền 40.000.000 đồng bà bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo V là tự nguyện và bà không yêu cầu bị cáo V phải trả lại cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố xác định bị hại là người dưới 16 tuổi theo nguyên tắc tiến hành tố tụng là đối tượng cần bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A không yêu cầu cử Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 413, 414 của Bộ luật Tố tụng hình sự là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm chung.

[3] Xét quá trình điều tra bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặc dù theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể được miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo cần phải xử lý mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nên cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, truy tố, xét xử là cần thiết và có xem xét việc bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét cấu thành tội phạm và cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo V thừa nhận vào khoảng 08 giờ ngày 25/02/2018 tại nhà ông M bị cáo V có dùng tay phải sờ bên ngoài quần vào vị trí bộ phận sinh dục của bị hại S 01 lần nên lần này được xem đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm; đối với lần thực hiện khoảng 08 giờ S ngày 26/02/2018 thì bị cáo V chỉ có hôn má, hôn môi và sờ hai vú bị hại S mà chưa sờ mót, hay hôn hít bộ phận sinh dục của S, cũng không có hành vi

dùng bộ phận sinh dục của bị cáo chà xát với bộ phận sinh dục của bị hại hoặc bắt bị hại sờ mó hay hôn hít bộ phận sinh dục của bị cáo cũng như chứng minh được bị cáo không có mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác nên lần ngày 26/02/2018 chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo có dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của nạn nhân nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Kết quả điều tra làm rõ, chứng minh được theo giấy khai sinh bị hại Hồ Lê MS sinh ngày 23/3/2006 nên tại thời điểm bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội thì bị hại S dưới 16 tuổi nên hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo V là người đã thành niên đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người dưới 16 tuổi mà cụ thể trong vụ án này bị hại Hồ Lê MS. Bị cáo ý thức được việc "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện chỉ vì động cơ thỏa mãn dục vọng của bị cáo nhưng không có ý định giao cấu với bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chứng minh được bị cáo khai đã tích cực tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu phía bị hại số tiền là 40.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, quá trình điều tra bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Xét bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; bị cáo không bỏ trốn nên thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo và không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần có mức án giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Xét về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hồ Trương M không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[12] Xét ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại là có cơ sở nên chấp nhận.

[13] Xét ý kiến của bà Lê Thị D về số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại là do bị cáo V có tác động và bà tự nguyện bỏ ra khắc phục thay cho bị cáo V, tại phiên tòa bà không có yêu cầu bị cáo V phải trả lại nên không xem xét giải quyết.

[14] Về vật chứng: Bị cáo tự nguyện đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước nên chấp nhận.

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo Nguyễn Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của

pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 tờ tiền Việt Nam loại polime mệnh giá 100.000 đồng, số sêri MO 10007950 của bị cáo V sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/8/2018.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm